TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Bản án số: 226/2017/HS-ST
Ngày: 14 – 11 – 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Dũng
Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 208/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Kiều Công T**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; HKTT: 899/1 đường B, phường 10, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chỗ ở: phòng trọ số 4, nhà số 780/37A đường B, phường 11, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; trình độ học vấn: 5/12 ; Nghề nghiệp: làm thuê; cha: Lê Văn H, sinh năm: 1963; mẹ: Kiều Thị T, đã chết; vợ: Dương Thị Kim Ng, sinh năm: 1984; bị cáo có 03 người con, lớn nhất: 14 tuổi, nhỏ nhất: 5 tuổi; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 7 năm 2017 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Vũng Tàu. (bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1/ Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13^{h}30’ ngày 18/7/2017, con nghiện tên Trần Văn H gọi đến điện thoại di động số: 0944418053 gặp Kiều Công T, hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp

(MTTH tên gọi khác: hàng đá) với giá: 200.000đ. T đồng ý bán và hẹn H đến trước cửa phòng trọ của T để thực hiện việc mua bán. H đến phòng trọ số 4, nhà số 780/37A đường B, phường 11, TP V gặp và đưa cho T 200.000đ, T bán 01 gói MTTH cho H, thì bị Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng- tỉnh BR- VT (P.PCMT&TP- BĐBP- tỉnh BR- VT) kết hợp với Đồn Biên phòng Chí Linh- BĐBP- tỉnh BR- VT (Đồn BP Chí Linh- BĐBP- tỉnh BR- VT) và Công an phường 11, TP Vũng Tàu bắt quả tang lúc 13^{h}40’ cùng ngày. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của T gồm: 400.000đ (trong đó, có 200.000đ là tiền vừa nhận của con nghiện), thu trên tay của con nghiện tên Trần Văn H: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cả hai cùng khai là MTTH, T vừa bán cho H).

Cơ quan chức năng kiểm tra trong phòng trọ của T, thu giữ tiếp: 20 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (T khai là MTTH) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim: 0944418053.

Quá trình điều tra, T khai nhận: khoảng tháng 4/2017, T sử dụng MTTH, nhưng bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng tháng 3/2017 đến nay. Nguồn MTTH, T đã mua 03 lần, mỗi lần mua 2.000.000đ của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực Hàng Xanh, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh để sử dụng và đã 02 lần bán MTTH cho con nghiện tên Trần Văn H, địa điểm đều tại phòng trọ của T. Cụ thể: lần thứ nhất, cách ngày bị bắt khoảng 4 ngày, T bán 01 gói MTTH với giá: 200.000đ; lần thứ hai, T bán 01 gói MTTH với giá: 200.000đ vào ngày 18/7/2017 thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, T còn bán cho 04 con nghiện không rõ lai lịch khác, mỗi lần 01 gói với giá : 200.000đ tại nơi ở của T.

Lời khai của T phù hợp chứng cứ thu thập được và phù hợp lời khai con nghiện Trần Văn H. H khai: H biết T bán ma túy và số điện thoại của T là do bạn nghiện giới thiệu và H đã 02 lần đến trước cửa phòng trọ của T (phòng trọ số 4, nhà số 780/37A đường B, phường 11, TP V) mua MTTH do T bán với số tiền, số lượng MTTH, thời gian và địa điểm mua bán như trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Các vấn đề khác:

Bản kết luận giám định số: 176/GĐ-PC54 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

1. Chất tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của Bộ CHBĐBP, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Trương Văn Khắp, Nguyễn Xuân Quyên, Thượng tá Lê Hồng Sơn, Vũ Văn Hà, Lương Văn Giỏi, Vũ Văn Định, Kiều Công T, Trần Văn H, gửi đến giám định có trọng lượng: 0,1205 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

2. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 20 (hai mươi) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02), có hình dấu và các chữ ký ghi họ tên như trên mục 1, gửi đến giám định có trọng lượng là 2,3441 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Kiều Công T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù; đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX tịch thu toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 20 bịch nylon; tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại DĐ, kèm sim.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: "Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội"

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án đã xảy ra, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được, lời khai của con nghiện và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 13^{h}40' ngày 18/7/2017, tại phòng trọ số 4, nhà số 780/37A đường B, phường

11, TP V, Kiều Công T bán 01 gói MTTH cho con nghiện tên Trần Văn H với giá: 200.000đ, thì bị P.PCMT&TP- BĐBP- tỉnh BR- VT kết hợp với Đồn BP Chí Linh- BĐBP- tỉnh BR- VT và Công an phường 11, TP Vũng Tàu bắt quả tang. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của T gồm: 400.000đ (trong đó có 200.000đ là tiền vừa nhận của con nghiện), thu trên tay của con nghiện tên Trần Văn H: 0,1205 gam Methamphetamine .Tổng trọng lượng MTTH thu giữ của T và trọng lượng MTTH T bán cho con nghiện H là: 2,4646 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

H đến ngày bị bắt, bị cáo đã nhiều lần bán MTTH cho các con nghiện không rõ lai lịch với giá: 200.000đ/1 gói, trong đó, bị cáo đã 02 lần bán MTTH cho con nghiện tên Trần Văn H với giá: 200.000đ/1 gói/1 lần, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "***Mua bán trái phép chất ma tuý***" với tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội nhiều lần", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999

[3] Xét H chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến đời sống kinh tế trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, làm mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tạo điều kiện cho bọn mua bán ma túy hoạt động, do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thừa nhận về hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 76 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS năm 2003

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim vì bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy; 200.000đ là tiền mua bán ma túy;

- Hoàn trả cho bị cáo 200.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội

[7] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 99 BLTTHS năm 2003 và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Kiều Công T** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999

- Xử phạt bị cáo **Kiều Công T 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ **ngày 18 tháng 7 năm 2017**

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS;

- Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong số: 176/1 và 176/2GĐ-PC54 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, kèm sim số 0944418053 và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)

- Hoàn trả cho bị cáo 200.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/BB.THA ngày 18/10/2017 và Biên lai thu tiền số 0008372 ngày 17/10/2017.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2017) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mai

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND thành phố Vũng Tàu;*
- *Công an thành phố Vũng Tàu;*
- *Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*